

Họ và tên:.....Lớp: 2A.....

**PHIẾU BÀI TẬP TOÁN**  
**BÀI 11.1: PHÂN SỐ CỦA SỐ**

**Bài 1:** Tính

a,  $84 \div 2 = \dots\dots\dots$

a,  $92 \div 5 = \dots\dots\dots$

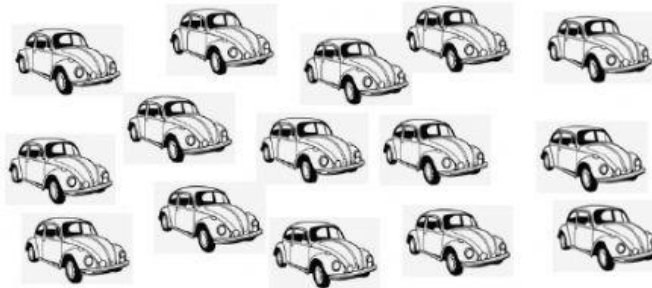
c,  $65 \div 3 = \dots\dots\dots$

d,  $57 \div 4 = \dots\dots\dots$

e,  $95 \div 5 = \dots\dots\dots$

f,  $49 \div 2 = \dots\dots\dots$

**Bài 2.** a)  $\frac{1}{5}$  số ô tô dưới đây là bao nhiêu ô tô?



A. 2 ô tô

B. 3 ô tô

C. 4 ô tô

b) Phân số nào biểu diễn số ô tô còn lại?

A.  $\frac{2}{5}$

B.  $\frac{3}{5}$

C.  $\frac{4}{5}$

**Bài 3.** Tìm giá trị của mỗi phân số.

a.  $\frac{1}{4}$  của 8 =

b.  $\frac{2}{3}$  của 6 =

c.  $\frac{1}{2}$  của 18 =

d.  $\frac{3}{5}$  của 20 =

e.  $\frac{1}{3}$  của 21 =

f.  $\frac{2}{4}$  của 32 =

g.  $\frac{4}{5}$  của 25 =

h.  $\frac{1}{2}$  của 14 =

i.  $\frac{3}{4}$  của 24 =

k.  $\frac{2}{5}$  của 35 =

**Bài 4.** Một dải phân số dài 12 cm. Lan đánh dấu các điểm “phân tư” trên dải phân số này.

- a. Bạn ấy cần đánh dấu  $\frac{1}{4}$  tại mốc nào? Tại \_\_\_\_\_ cm.
- b. Bạn ấy cần đánh dấu  $\frac{2}{4}$  tại mốc nào? Tại \_\_\_\_\_ cm.
- c. Bạn ấy cần đánh dấu  $\frac{3}{4}$  tại mốc nào? Tại \_\_\_\_\_ cm.

**Bài 5.** Tìm giá trị tương ứng với các phân số sau của **16**.

|    |               |               |               |               |               |
|----|---------------|---------------|---------------|---------------|---------------|
| 16 | $\frac{1}{2}$ | $\frac{1}{3}$ | $\frac{1}{4}$ | $\frac{1}{8}$ | $\frac{3}{4}$ |
|    |               | X             |               |               |               |